

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 737/2022/HSPT

Ngày: 26/09/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: ông Phan Văn Yên

ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 464/2022/TLPT - HS ngày 12/07/2022;

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 02/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Hà Thanh G (tên gọi khác T), sinh năm 1988 tại Kiên Giang; nơi cư trú: lô đường số 6, khu phố 5, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: kinh doanh vận tải hành khách; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Hà Văn T và bà Đinh Kim V; anh, chị, em ruột: có 02 người (lớn: sinh năm 1981; nhỏ: sinh năm 1993); vợ tên là Trần Thị C; có 02 người con (sinh năm 2010 và 2016);

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: vào ngày 12/06/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 16 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đến ngày 01/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/05/2020 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Thị Hồng Ng, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Trong vụ án này, còn có người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phạm Thị T (nguyên quán: ấp Minh Cờ, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: tổ 1, ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang), có 01 thửa đất (diện tích vào khoảng 43 ha) do gia đình khai phá, ở tổ 15 ấp Đường bèo, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến đầu năm 2019, vì cần làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) nên bà Phạm Thị T bàn bạc với ông Lê Thanh Phương, ông Ông Minh Phụng (Sáu Phụng), ông Võ Trí Hải và mọi người đồng ý hùn góp tiền, tìm người có thể làm được GCNQSDĐ, rồi sau đó, sẽ bán đất và cùng chia nhau lợi nhuận thu được.

Thông qua sự quen biết, ông Võ Trí Hải gặp ông Trần Văn Toán-là cán bộ phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Kiên Giang để nhờ tìm người làm GCNQSDĐ; ông Trần Văn Toán đồng ý và hẹn sẽ báo chi phí sau.

Sau đó, ông Trần Văn Toán liên hệ với Hà Thanh G-là một người bạn, để nhờ làm GCNQSDĐ (bởi vì trong thời gian quen nhau, Hà Thanh G giới thiệu rằng Hà Thanh G đang công tác tại Thanh tra Chính phủ, có khả năng tác động đến các cơ quan để làm GCNQSDĐ; nếu có ai nhờ làm, thì nói với Hà Thanh G). Ông Trần Văn Toán chuyển cho Hà Thanh G ảnh chụp sơ đồ bản vẽ, giấy xác nhận nguồn gốc đất, hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị T (chuyển qua mạng Zalo).

Theo lời khai của Hà Thanh G, sau khi nhận được những thông tin từ ông Trần Văn Toán, thì Hà Thanh G mang đến, hỏi ông Lê Quốc Hòa (là cán bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang) về việc làm GCNQSDĐ đối với thửa đất của bà Phạm Thị Tiến; ông Lê Quốc Hòa trả lời rằng là chưa làm được. Mặc dù biết như vậy, nhưng Hà Thanh G vẫn nói với ông Trần Văn Toán là có thể làm được GCNQSDĐ với chi phí là 2.000.000.000 đồng, lấy trước 30%.

Sau đó, ông Trần Văn Toán báo cho ông Võ Trí Hải biết và nói chi phí làm GCNQSDĐ là 5.000.000.000 đồng; ông Võ Trí Hải đồng ý và hứa sẽ tặng thêm cho ông Trần Văn Toán 01 xe ô-tô trị giá tối đa là 1,5 tỷ đồng.

Tiếp sau đó, ông Võ Trí Hải nhận tiền góp của bà Phạm Thị T là 1.250.000.000 đồng; của ông Lê Thanh Phương là 1.800.000.000 đồng; của ông Trần Tuấn Ngọc là 2.200.000.000 đồng (vì ông Ông Minh Phụng rút lui, không tham gia và được chia 1.000.000.000 đồng từ tiền lấy của ông Trần Tuấn Ngọc; ông Trần Tuấn Ngọc đồng ý); của ông Võ Trí Hải là 450.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền góp của mọi người, ông Võ Trí Hải đưa cho Trần Văn Toán nhiều lần, tổng cộng là 5.200.000.000 đồng.

Vào ngày 03/05/2019, ông Trần Văn Toán giao hồ sơ nguồn gốc đất và chuyển tiền cho Hà Thanh G. Trong thời gian chờ làm GCNQSDĐ, Hà Thanh G còn nói dối là cần tiền bồi dưỡng cho các lãnh đạo trong thanh tra Chính phủ và cho bà Trần Thị Thùy Trang - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang, yêu cầu ông Trần Văn Toán chuyển thêm tiền. Vì vậy, ông Trần Văn Toán giao nhiều lần cho Hà Thanh G, tổng cộng là 3.907.000.000 đồng.

Khi Hà Thanh G giao GCNQSDĐ, thì ông Trần Văn Toán giao lại cho ông Võ Trí Hải để chuyển cho bà Phạm Thị Tiến. Sau khi nhận được GCNQSDĐ, bà Phạm Thị T phát hiện ghi sai địa chỉ “ấp” của khu đất, nên đã gửi trả lại để chỉnh sửa. Khoảng 01 tháng sau, Hà Thanh G gửi GCNQSDĐ mới cho ông Trần Văn Toán rồi chuyển cho bà Phạm Thị Tiến. Đến lần này thì tiếp tục phát hiện giấy ghi thiếu chữ “mười” trong phần ghi diện tích đất bằng chữ. Vì vậy, bà Phạm Thị T trả lại để sửa chữa.

Đến cuối tháng 10/2019, Hà Thanh G gửi lại GCNQSDĐ mới cho ông Trần Văn Toán để đưa cho bà Phạm Thị Tiến. Nhưng sau đó, khi đem đến cơ quan chuyên môn để kiểm tra, thì phát hiện GCNQSDĐ là giấy giả. Sau khi sự việc này xảy ra, ông Trần Văn Toán chuyển trả lại cho ông Lê Thanh Phương 1.400.000.000 đồng; ông Lê Thanh Phương chuyển trả lại cho ông Trần Tuấn Ngọc 500.000.000 đồng; bà Trần Thị Cơ (là vợ của Hà Thanh G) giao cho ông Lê Thanh Phương 110.000.000 đồng. Ông Trần Văn Toán nhiều lần yêu cầu nhưng Hà Thanh G bỏ trốn, chiếm đoạt số tiền 3.907.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định về tài liệu số 240 /KL-KTHS ngày 27/3/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CL 9566635 (ký hiệu A) là giả.

Vật chứng thu giữ gồm có:

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 956635; tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là bà Phạm Thị T (sinh năm 1958, thường trú: ấp Minh Cơ, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang); diện tích đất là 430,421 m² tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

-01 (một) xe ô-tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 68A-138.62 (xe đã qua sử dụng) (đã xử lý vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ-CSHS, ngày 16/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an tỉnh Kiên Giang).

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTKG-P2 ngày 15/06/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố Hà Thanh G về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điều a Khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 02/06/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xét xử như sau:

-Căn cứ Điều a Khoản 4 Điều 174; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hà Thanh G (tên gọi khác là Toàn) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Hà Thanh G (tên gọi khác là Toàn) 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/05/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Thanh G không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại quyết định số 37/QĐ/VC3-V1 Ngày 01/07/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; lý do như sau:

-Ngoài việc phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thì Hà Thanh G còn có hành vi phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và có hành vi phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Những hành vi phạm tội này của Hà Thanh G chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hà Thanh G trình bày ý kiến như sau:

-Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm vì lý do sau đây:

-Trong vụ án này, Hà Thanh G còn có hành vi phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và có hành vi phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Những hành vi phạm tội này của Hà Thanh G chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Thanh G trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư cho rằng kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là đúng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào đầu năm 2019, bà Phạm Thị T muốn hợp thức hóa quyền sử dụng phần đất có diện tích vào khoảng 43 hec-ta tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (đất do gia đình của bà Phạm Thị T khai phá, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng).

Vì vậy, bà Phạm Thị Tiến, cùng với ông Lê Thanh Phương, ông Ông Minh Phụng, ông Võ Trí Hải góp tiền với nhau và tìm người nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; mục đích là để sau đó, chuyển nhượng đất, thu lợi nhuận.

[2] Trên cơ sở sự thỏa thuận nói trên, ông Võ Trí Hải liên hệ với ông Trần Văn Toán để nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Tiến; ông Trần Văn Toán đồng ý.

Sau đó, ông Trần Văn Toán liên hệ với Hà Thanh G (là người bạn; trong thời gian quen biết nhau, Hà Thanh G nói với ông Trần Văn Toán rằng Hà Thanh G làm việc tại Thanh tra Chính phủ), để nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Sau khi đã thu thập được những thông tin về thửa đất (của bà Phạm Thị Tiến), Hà Thanh G đi tìm hiểu thì biết rằng vào thời điểm đó, Ủy ban nhân dân

tỉnh Kiên Giang tạm ngừng việc xem xét, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Phú Quốc.

Mặc dù biết thông tin như vậy, nhưng sau đó, Hà Thanh G vẫn trả lời rằng bị cáo có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Phú Quốc và nhận lời làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông Trần Văn Toán, giá tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.000.000.000 đồng, bị cáo sẽ lấy trước 30% số tiền.

[4]Sau khi thỏa thuận với ông Trần Văn Toán xong, theo lời khai của Hà Thanh G, thì bị cáo vào mạng Internet, tìm thông tin về người nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hà Thanh G tìm được một người tên là Tâm (có số điện thoại để liên lạc) để thuê người này làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá là 300.000.000 đồng.

Trong thời gian chờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giả), Hà Thanh G còn nói dối với ông Trần Văn Toán rằng cần đưa thêm tiền (để trả cho những người lãnh đạo của Thanh tra Chính phủ, của Văn phòng đăng ký đất đai Kiên Giang). Từ ngày 08/05/2019 cho đến ngày 13/09/2019, ông Trần Văn Toán đã chuyển cho Hà Thanh G, tổng cộng là 3.907.000.000 đồng.

[5]Sau khi làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hà Thanh G giao lại cho ông Trần Văn Toán để đưa lại cho bà Phạm Thị Tiến. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đưa lại cho Hà Thanh G để sửa chữa những sai sót, thì đến cuối tháng 10/2019, bà Phạm Thị T mới biết rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, là giấy giả.

Tại bản kết luận giám định về tài liệu số 240 /KL-KTHS ngày 27/03/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang kết luận rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 9566635 (ký hiệu A), là giả.

[6]Với những tình tiết và chứng cứ phân tích nói trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Thanh G về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm a Khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Hà Thanh G còn có hành vi làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan Nhà nước (làm giả và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả). Hành vi này của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng bản án sơ thẩm bỏ sót hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thanh G, là có căn cứ pháp luật.

[7]Nhưng vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra, thu thập chứng cứ để làm rõ hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” nói trên của Hà Thanh G. Mặt khác, về thủ tục tố tụng, trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo Hà Thanh G; hành vi phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” của bị cáo Hà Thanh G vẫn có thể điều tra, truy tố và xét xử trong một vụ án hình sự khác mà không cần thiết phải cùng xét xử trong vụ án này.

Do đó, để giữ ổn định việc xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ giữ nguyên bản án hình sự này và kiến nghị cơ quan công an tỉnh Kiên Giang tiếp tục khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, xử lý hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” nói trên của Hà Thanh G theo quy định của pháp luật hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 330; Điều 345; Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1/Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 02/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, như sau:

1.1/Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

-Tuyên bố bị cáo Hà Thanh G (tên gọi khác Toàn) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

-Xử phạt bị cáo Hà Thanh G (tên gọi khác Toàn) 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/05/2020.

Tiếp tục giam bị cáo Hà Thanh G để bảo đảm việc thi hành án.

1.2/Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 274, Điều 275 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Buộc bị cáo Hà Thanh G trả lại cho ông Trần Văn Toán số tiền 3.934.000.000 đồng (ba tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu đồng);

-Ông Trần Văn Toán phải trả lại cho ông Võ Trí Hải (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Hồ Thị Hà) số tiền 5.200.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm triệu đồng);

-Ông Võ Trí Hải (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Hồ Thị Hà) phải trả tiền lại cho những người có tên sau đây: trả cho bà Phạm Thị T số tiền 1.250.000.000 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); trả cho ông Lê Thanh Phương số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng); trả cho ông Trần Tuấn Ngọc số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng); trả cho ông Ông Minh Phụng số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

-Ông Lê Thanh Phương phải trả tiền lại cho những người có tên sau đây: trả cho ông Trần Tuấn Ngọc số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) nhưng đã trả được số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); số tiền còn phải trả là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); trả cho ông Trần Văn Toán 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng); trả cho bị cáo Hà Thanh G và bà Trần Thị Cơ số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng);

-Ông Ông Minh Phụng phải trả lại cho ông Lê Thanh Phương số tiền 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng).

-Tiếp tục quản lý số tiền 390.716.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng) mà bà Trần Thị Cơ (là người vợ của bị cáo Hà Thanh G) đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang (theo biên lai thu tiền số 07429 ngày 08/03/2021) để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Hà Thanh G.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền phải thi hành nói trên thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.3/Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

-Bị cáo Hà Thanh G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 110.680.000 đồng (một trăm mười triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án; có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/Kiến nghị cơ quan công an tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, xử lý hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” của Hà Thanh G trong việc làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị T (địa chỉ: tổ 1, ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang).

3/Về án phí phúc thẩm: không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng